TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/5/2019
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Trần Đức Liên
***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phạm Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên toà: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Lộc Ch, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N; có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Đôn L, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bầy: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn N vào ngày 26/2/2009 tại UBND xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng bẩy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, nhiều lần chị đã khuyên nhủ anh nhưng anh N không thay đổi nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau thậm chí xảy ra xô xát. Mặc dù được người thân khuyên can và quá trình đó chị đã chủ động điều chỉnh lại lối sống nhưng tình cảm không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân đã khoảng 3 năm không quan tâm gì đến nhau, nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Duy T làm thủ tục thông qua Chính quyền địa phương xã Yên B tống đạt Thông báo thụ lý nhưng anh N không nhận; Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương xã Yên B làm việc trực tiếp

với anh N, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án nhưng anh N không nhận, công khai tài liệu trong hồ sơ vụ án cho anh N, giải thích cho anh N quyền tự khai, sau đó Tòa án lấy lời khai về nội dung vụ án nhưng anh N từ chối khai báo. Quá trình tiến hành các công việc Tòa án thiết lập văn bản nhưng anh N từ chối không ký, tự từ bỏ quyền của mình.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã yên B vào ngày 26/2/2009; sau quá trình vợ chồng chung sống tại địa phương thì đến khoảng tháng 7/2016 anh N vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù, từ đó chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y trình bày vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Uyển N sinh ngày 22/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 20/11/2014. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả xác minh: Chính quyền địa phương cung cấp vợ chồng chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn N có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Uyển N sinh ngày 22/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 20/11/2014; hiện nay cháu N ở cùng anh N, cháu T ở cùng chị Y.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Nguyễn Thị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Y xin nuôi con nhỏ và đồng ý để anh N nuôi con lớn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra chị giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn N. Về con chung giao chị Y nuôi dưỡng cháu T; giao anh N nuôi dưỡng cháu N, chị Y, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, về án phí: chị Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

** Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn N tuy nhiên đây là lần thứ hai anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà N đăng ký kết hôn vào ngày 26/2/2009 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Y, kết quả xác minh và thực tế hiện nay nhận thấy sau quá trình chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y, anh N đã phát sinh và tồn tại, nguyên nhân do lối sống của hai vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm, thậm chí xảy ra xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2016 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã tồn tại trong khoảng thời gian dài, sau khi thụ lý Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh N không đến, nay chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, xét yêu cầu của chị Y là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Y và kết quả xác minh có cơ sở xác định: vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Uyển N sinh ngày 22/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 20/11/2014, hiện nay cháu N ở cùng anh N, cháu T ở cùng chị Y; để đảm bảo quyền nuôi con của các đương sự, đảm bảo điều kiện nuôi con chung tốt nhất, tránh sự xáo trộn không cần thiết xét nên giao anh N tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, giao chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu T; chị Y, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn: chị Nguyễn Thị Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn N

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 20/11/2014; giao anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Uyển N sinh ngày 22/9/2010 kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Y, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Y, anh N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N, chị Y trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp theo biên lai số 0002959 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị Y có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND huyện Duy Tiên.*
- *Chi cục THA huyện Duy Tiên.*
- *UBND xã Yên Bắc;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN